TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH** Số: 44/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hạ Long, ngày 23 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ khoản 2 Điều 5; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 và Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Vũ Trà G, sinh năm 1993 và anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: Tổ 7, khu 5, phường Tr, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Trà G và anh Nguyễn Hoàng T có đăng ký kết hôn ngày 14/01/2013 tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Qúa trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, không có sự chia sẻ trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2019, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó hai bên đã thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Vũ Trà G và anh Nguyễn Hoàng T có ba người con chung tên là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 03/3/2009; Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 28/12/2011 và Nguyễn Hoàng M, sinh năm 28/10/2018. Đương sự thỏa thuận thống nhất yêu cầu tòa án công nhận thỏa thuận về con chung, giao con chung Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Hoàng V cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con chung Nguyễn Hoàng M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị G và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Chị Vũ Trà G và anh Nguyễn Hoàng T cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Vũ Trà G và anh Nguyễn Hoàng T cùng thống nhất chị Giang sẽ là người chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/02/2024 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Trà G và anh Nguyễn Hoàng T.

- Về con chung: Công nhận thỏa thuận về con chung, giao con chung tên là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 03/3/2009 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 28/12/2011 cho chị Vũ Trà G trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con chung Nguyễn Hoàng M, sinh năm 28/10/2018 cho anh Nguyễn Hoàng Th trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị G và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên khác trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Trà G và anh Nguyễn Hoàng T cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Trà G tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000405 ngày 05/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS TP Hạ Long;
- UBND phường T,
thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- THA DS TP Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Giang Thanh